TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 76/2026/HNGĐ-ST. Ngày: 09.3.2026. V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Ông Bùi Anh Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 01/01/2002 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lê Gian S, sinh ngày 15/3/1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường K, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2025, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T trình bày: Bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S kết hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 26/3/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được nên từ tháng 10 năm 2025 vợ chồng không còn sống chung đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên bà Huỳnh Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Gian S.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S có 02 người con chung là Lê Thiên P, sinh ngày 01/3/2022 và Lê Thiên H, sinh ngày 20/9/2023. Con chung hiện nay đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền nuôi hai người con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Yêu cầu ông Lê

Gian S cấp dưỡng nuôi hai người con chung với mức cấp dưỡng mỗi người 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Gian S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Lê Gian S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông S không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Gian S đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 26/3/2022. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho ông Lê Gian S về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 357/TB-TLVA ngày 31/12/2025, nhưng ông S vẫn không liên hệ đến tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Nay bà T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S. Xét thấy, từ năm 2025 bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S xảy ra mâu thuẫn không còn sống chung, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Cẩm T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Gian S có 02 người con chung là Lê Thiên P, sinh ngày 01/3/2022 và Lê Thiên H, sinh ngày 20/9/2023. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được quyền nuôi hai người con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, kể từ khi bà T và ông S không còn chung sống với nhau thì con chung vẫn do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay. Hơn nữa, cháu Lê Thiên H dưới 36 tháng tuổi, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Do đó, để đảm bảo không làm thay đổi môi trường sống của cháu Lê Thiên P và Lê Thiên H, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai người con chung cho bà Huỳnh Thị Cẩm T được quyền

nuôi dưỡng đến khi hai người con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Gian S được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Cẩm T yêu cầu ông Lê Gian S cấp dưỡng nuôi hai người con chung. Xét thấy, ông S không phải là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bà T yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông Lê Gian S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Thiên P và Lê Thiên H. Về mức cấp dưỡng, bà T yêu cầu ông S cấp dưỡng cho mỗi người con 2.000.000 đồng/tháng, căn cứ vào khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".* Căn cứ quy định khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình thì mức cấp dưỡng không thấp hơn một nữa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú đối với một người con, hiện nay theo quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP, ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng tại phường K (nơi ông S đang cư trú) là vùng III với mức lương tối thiểu là 4.140.000 đồng/tháng, một nữa tháng lương tối thiểu vùng là 2.070.000 đồng. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu ông S cấp dưỡng cho mỗi người con với mức 2.000.000 đồng/tháng nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình cần buộc ông S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi người con là 2.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 09/3/2026 cho đến khi cháu Lê Thiên P và Lê Thiên H đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012402 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà T đã thực hiện xong.

- Ông Lê Gian S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; khoản 1 Điều 116 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm T được quyền ly hôn với ông Lê Gian S.

[2] Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Cẩm T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là Lê Thiên P, sinh ngày 01/3/2022 và Lê Thiên H, sinh ngày 20/9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Lê Gian S được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Gian S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Lê Thiên P, sinh ngày 01/3/2022 và Lê Thiên H, sinh ngày 20/9/2023, mức cấp dưỡng mỗi người con là 2.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 09/3/2026.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012402 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà T đã thực hiện xong.

- Ông Lê Gian S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND KV8- Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Khánh Hòa;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND. TP. Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự KV8- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ái Mỹ